

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện) triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 trong bối cảnh tình hình chính trị- xã hội đất nước tương đối ổn định, kinh tế phát triển tốt. Ngành giáo dục và đào tạo đang tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Cán bộ, giảng viên, người lao động Học viện đã nỗ lực cố gắng và đạt được nhiều thành tựu trong các mặt công tác. Hội đồng trường được kiện toàn và củng cố. Học viện được Học viện CTQG Hồ Chí Minh đã giao một số nhiệm vụ quan trọng (tuyển sinh cử nhân tài năng, tổ chức các lớp cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ khối báo chí- truyền thông, tuyên giáo; giao nhiệm vụ cho cán bộ và sinh viên thực hiện Đề án 35...). Từ tháng 10/2019, đồng chí Giám đốc Học viện nghỉ quản lý, Nhà trường đã làm quy trình bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách, Ban giám đốc chỉ còn 3 người.

Quy mô đào tạo của Học viện về cơ bản giữ ổn định để tập trung nâng cao chất lượng. Đội ngũ cán bộ, giảng viên được củng cố về số lượng và ngày càng nâng cao về chất lượng. Tính đến cuối tháng 11/2019, tổng số công chức, viên chức và người lao động của Học viện là 406 người (353 cán bộ trong biên chế), có 01 GS, 37 PGS.TS, 91 TS, 215 ThS, 40 cử nhân, 22 trình độ khác); tỷ lệ giảng viên trên 60%. Học viện có 29 đơn vị trực thuộc, gồm 17 khoa, viện và 12 ban, phòng, trung tâm... Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học được đầu tư nhiều hơn, tạo điều kiện cho sinh viên, học viên học tập, nghiên cứu. Năm 2019 là năm thứ 5 Học viện thực hiện đào tạo theo hình thức tín chỉ, đã kịp thời điều chỉnh,

khắc phục những điểm bất hợp lý trong quá trình tổ chức đào tạo. Học viện đang chuẩn bị tích cực cho kiểm định chất lượng 4 chương trình đào tạo vào 2020.

Việc cơ cấu lại về tổ chức và bộ máy theo hướng thu gọn về đầu mối có ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng một số cán bộ, giảng viên; chủ trương tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan báo chí- truyền thông tiếp tục làm hạn chế cơ hội tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, đặc biệt là những điều chỉnh thu hẹp đối tượng đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị tiếp tục tạo ra những thách thức lớn đối với Nhà trường trong công tác tuyển sinh, nhất là tuyển sinh đại học văn bằng hai, vừa làm vừa học.

Tuy nhiên, Học viện luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Học viện CTQG Hồ Chí Minh; sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi của các Bộ, Ban, Ngành Trung ương, các địa phương nên đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Công tác tuyển sinh

Trong năm 2019, Học viện đã nỗ lực, chủ động đổi mới công tác tuyển sinh, chú trọng triển khai qua nhiều kênh truyền thông; trực tiếp tư vấn, hướng dẫn thí sinh, phụ huynh tìm hiểu các thông tin về Học viện và những điểm mới trong công tác tuyển sinh của Học viện, tạo được dư luận tốt trong thí sinh và phụ huynh. Đã triển khai thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả thi trung học phổ thông quốc gia để xét tuyển ngành Báo chí; từng bước bổ sung, hoàn thiện Đề án tuyển sinh theo phương thức riêng. Kết quả, Học viện đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao, đúng đối tượng và đảm bảo chất lượng (tuyển được 2090 sinh viên CQTT).

2.2. Phát triển chương trình đào tạo

- Chương trình đại học: Học viện đã đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, đảm bảo tính hệ thống, liên thông, khoa học, hiện đại. Cấu trúc nội dung chương trình: phản ánh tính đặc thù của trường Đảng, trường đại học với nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ tư tưởng, báo chí truyền thông và giảng viên lý luận chính trị. Theo đúng định kỳ 2 năm/lần tiến hành đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo, 4 năm/lần tiến hành đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo, thời gian qua Học viện đã tiến hành 2 đợt đổi mới chương trình vào các năm 2014 và 2018, điều chỉnh chương trình vào năm 2016. Đến nay, Học viện đang tổ chức đào tạo 41 chương trình trình độ đại học (trong đó có 35 chương trình đào tạo đại trà, 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết quốc tế).

- Chương trình thạc sĩ: tổ chức rà soát, hoàn thiện và ra quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng của tất cả các ngành/chuyên ngành, thống nhất chương trình toàn khóa; thống nhất khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở ngành giữa các chuyên ngành trong cùng một ngành, mã hóa các học phần đào tạo trình độ thạc sĩ gắn với các khoa tổ chức giảng dạy, với vị trí của học phần trong chương trình đào tạo toàn khóa. Việc đổi mới chương trình đào tạo luôn quán triệt đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính khoa học, hiện đại và hệ thống, đáp ứng nhu cầu xã hội. Đến nay Học viện đang đào tạo 20 chương trình thạc sĩ. Năm 2019, Học viện được giao 550 chỉ tiêu đào tạo thạc sĩ, tuyển được 445 học viên cao học.

- Chương trình tiến sĩ: Căn cứ yêu cầu của Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo, các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được quy định. Đến nay, Học viện đang tổ chức 6 ngành đào tạo nghiên cứu sinh. Năm 2019, Học viện được giao 60 chỉ tiêu đào tạo tiến sĩ, tuyển được 15 nghiên cứu sinh.

2.3. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký tín chỉ; ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo.

Quy mô quản lý đào tạo tại Học viện được mở rộng; chuyển đổi thành công phương thức quản lý đào tạo từ niên chế sang tín chỉ; ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo, tạo sự đồng bộ, liên thông giữa các bộ phận phối hợp trong quản lý sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh từ khâu đầu đến khâu cuối của quy trình đào tạo, nhiều khâu trong quản lý đào tạo đã được tin học hóa; hoàn thiện các quy chế, quy định phục vụ quản lý đào tạo và công tác phối hợp đào tạo giữa các đơn vị trong Học viện; đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức các bài giảng chất lượng cao tại các lớp, các hệ.

2.4. Công tác bồi dưỡng

Công tác bồi dưỡng đã được chú trọng hơn và quy mô ngày càng được mở rộng, có những chuyển biến tích cực. Chương trình bồi dưỡng ngày càng được đổi mới, cập nhật hiện đại, đa dạng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và

các cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ; quản lý các lớp bồi dưỡng được tăng cường chặt chẽ, đúng qui định, đảm bảo chất lượng; đội ngũ giảng viên, báo cáo viên được tuyển chọn có uy tín khoa học, chuyên môn sâu, có kinh nghiệm thực tiễn quản lý, có phương pháp giảng dạy tốt. Việc tổ chức quản lý, cấp phát chứng chỉ bồi dưỡng được thực hiện đúng quy định.

Học viện đã mở rộng các đối tác liên kết trong hoạt động bồi dưỡng với các cơ quan báo chí, truyền thông ở Trung ương và địa phương; bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo các cấp, bồi dưỡng lý luận chính trị, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đội ngũ giảng viên các học viện, các trường đại học trong cả nước. Phối hợp mở lớp bồi dưỡng về quản lý báo chí - xuất bản cho cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí và truyền thông Lào. Duy trì các hệ bồi dưỡng: Giảng viên lý luận chính trị; phương pháp giảng dạy các môn lý luận; nghiệp vụ sư phạm; nghiệp vụ tuyên giáo; nghiệp vụ báo chí - truyền thông; nghiệp vụ xuất bản; quan hệ công chúng, quan hệ quốc tế; tiếng Anh các trình độ, Tin học...

Đã thực hiện tốt nhiệm vụ Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh giao về tổ chức 8 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác tuyên giáo (3 lớp tại Hà Nội, 3 lớp tại Tp. Hồ Chí Minh, 2 lớp tại Đà Nẵng) với hơn 500 học viên tham gia và được cấp chứng chỉ. (*Phụ lục số 01,02,03,04*)

Một số hạn chế:

- Việc chuyển đổi phương thức quản lý đào tạo từ niên chế sang tín chỉ giai đoạn đầu còn nhiều hạn chế do các khâu, các công đoạn còn mới cần thời gian hoàn thiện. Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

- Phần mềm quản lý đào tạo có nhiều bất cập, việc ứng dụng phần mềm có nhiều khó khăn, nhất là trong công tác lập kế hoạch đào tạo nên phải làm thủ công, vẫn còn tình trạng chồng chéo, trùng lặp về phòng học, giảng viên, hoặc chưa khai thác được tối đa công suất các phòng học.

- Việc đổi mới phương pháp dạy và học tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa theo kịp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đội ngũ giảng

viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đôi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình... Việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực chưa trở thành tự giác, nặng về kêu gọi, vận động.

- Công tác phối hợp quản lý đào tạo chưa thật sự đồng bộ, tính chủ động phối hợp, tính thống nhất chưa cao, xử lý những tình huống phát sinh còn chậm, kiểm soát chưa chặt chẽ, còn một số hạn chế về chuyên môn và nghiệp vụ.

- Chương trình đào tạo còn thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi.

- Tuyển sinh văn bằng 2 hệ chính quy tập trung, tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học không đủ chỉ tiêu được giao do quy định mới về xác nhận trình độ lý luận chính trị. Năm 2019, Học viện được giao 400 chỉ tiêu đào tạo văn bằng 2 chính quy, đến nay chỉ tuyển được 58 sinh viên; được giao 1100 chỉ tiêu đào tạo hệ vừa làm vừa học, đến nay chỉ tuyển được 45 sinh viên.

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể, một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập. Những thay đổi về Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo với những quy định khắt khe về điều kiện xét tuyển, nhất là điều kiện về ngoại ngữ làm sụt giảm nghiêm trọng đầu vào của nghiên cứu sinh.

3. Công tác khoa học và Thông tin – khoa học

3.1. Công tác khoa học

Đội ngũ cán bộ khoa học của Học viện có bước phát triển mới. Hiện nay Nhà trường có nhiều nhà khoa học giỏi chuyên môn, ngoại ngữ, là điều kiện quan trọng để thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học. Đặc biệt là đội ngũ giảng viên ngày càng coi trọng nghiên cứu khoa học. Học viện đã thu hút được 368 nhà khoa học bên ngoài tham gia vào các hoạt động khoa học của Học viện. Nhiều nhà khoa học trúng thầu hoặc được giao nhiệm vụ đề tài khoa học cấp quốc gia; công bố hàng trăm bài báo trên những tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong một năm, trong đó có nhiều công trình công bố quốc tế... Môi trường nghiên cứu tích cực trở thành động lực thi đua mạnh mẽ trong nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu khoa học. Hoạt động khoa học của Nhà trường góp phần quan trọng vào việc thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ chính trị, tích cực bảo

vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

3.1.1. Về kết quả thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học

Học viện ngày càng tham gia các hoạt động khoa học lớn của đất nước và tích cực hợp tác quốc tế về khoa học. Số nhà khoa học trúng thầu hoặc được giao nhiệm vụ thực hiện các đề tài khoa học cấp quốc gia tăng lên (04 đề tài cấp quốc gia). Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp về cơ bản được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng được nâng cao. Kết quả nghiên cứu của nhiều đề tài được chất lọc, xây dựng báo cáo kiến nghị gửi cấp trên. Công tác nghiệm thu ngày càng được thực hiện tốt, đánh giá tương đối khách quan, chính xác kết quả nghiên cứu khoa học của các chủ nhiệm đề tài.

3.1.2. Về tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hoạt động thông tin khoa học

Học viện đã tổ chức 45 hội thảo khoa học các cấp. Trong đó có 1 hội thảo quốc tế, 2 hội thảo quốc gia, 1 hội thảo cấp Học viện, 26 hội thảo cấp khoa và tương đương, 15 hội thảo khoa học sinh viên và nhiều Tọa đàm khoa học. Điểm nổi bật về hội thảo là Học viện tổ chức thành công nhiều hội thảo lớn, thu hút được sự tham gia của nhiều nhà khoa học đầu ngành, trong nước và quốc tế, gây được tiếng vang trong cộng đồng nghiên cứu. Kết quả của các hội thảo, tọa đàm khoa học được chất lọc, đưa vào Báo cáo kiến nghị và được Học viện CTQG Hồ Chí Minh gửi lên cấp trên, góp ý dự thảo Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc XIII của Đảng và các chính sách khác

Trong quá trình tổ chức hội thảo khoa học các cấp, Học viện luôn chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước để thu hút, huy động các chuyên gia đầu ngành và các nguồn lực cùng tham gia hoạt động khoa học, giảm áp lực tài chính cho hoạt động khoa học của Học viện. Tạp chí từng bước nâng cao chất lượng, cải tiến về hình thức, đáp ứng yêu cầu đăng tải các công trình khoa học của cán bộ, giảng viên Học viện.

3.1.3. Về hoạt động tư vấn, quản lý khoa học

Công tác xây dựng Kế hoạch khoa học được thực hiện tốt, thực sự chú trọng vào việc xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, đồng thời tham gia làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Việc phân cấp quản lý đề tài khoa học ngày càng được tăng cường. Kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học được ưu tiên đầu tư cho hoạt động nghiên cứu đề tài phục vụ trực tiếp công tác đào tạo, bồi dưỡng. Các Hội đồng tư vấn, thẩm định, đánh giá công trình được chú trọng về chất lượng. Việc khen thưởng và kỷ luật khoa học được

tiến hành thường xuyên, kịp thời và nghiêm túc, khách quan đã tạo nên những hiệu ứng tích cực, kích thích đội ngũ cán bộ, giảng viên chủ động và nhiệt tình tham gia các hoạt động khoa học. Phần mềm quản lý khoa học đã được xây dựng xong và đưa vào sử dụng, góp phần tin học hóa, khắc phục tính chất thủ công trong hoạt động quản lý khoa học của Học viện. (*Phụ lục số 06*).

Tuy đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng hoạt động khoa học vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, đó là: chất lượng của một số đề tài, đặc biệt là những đề tài do cán bộ, giảng viên trẻ và sinh viên thực hiện chưa đạt yêu cầu như mong muốn; chưa khắc phục triệt để tình trạng chậm tiến độ trong triển khai nhiệm vụ khoa học; kinh phí cấp cho các đề tài còn mang tính cào bằng, chưa thực sự tập trung đầu tư cho những nhiệm vụ khoa học trọng điểm, những đề tài lớn; một số nội dung mới trong hoạt động quản lý khoa học chưa thực sự được phổ biến và nhận thức đầy đủ; thế mạnh về công tác tư tưởng và báo chí - truyền thông của Học viện chưa thực sự được phát huy; vẫn còn tình trạng chủ nhiệm đề tài nộp sản phẩm khoa học chưa đúng với tên đề tài được phê duyệt nên buộc phải có những điều chỉnh, sửa chữa; việc điều chỉnh, bổ sung quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Học viện còn chưa đồng bộ; việc triển khai nghiên cứu khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị còn lúng túng; việc khen thưởng, hỗ trợ các bài viết công bố quốc tế chưa tạo được động lực thúc đẩy các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu;... Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt là yêu cầu, nhiệm vụ khoa học của Học viện liên tục được tăng cường, bổ sung; tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm của một số cá nhân, đơn vị chưa thực sự rõ nét.

3.2. Công tác Thông tin – khoa học

Trong năm 2019, Trung tâm Thông tin khoa học đã đạt được những thành tựu đáng kể trên tất cả các mặt nhằm đổi mới phương thức phục vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu nghiên cứu và học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Học viện.

3.2.1. Công tác bổ sung - nghiệp vụ

Trung tâm đã bổ sung đủ các đầu sách tiếng Việt, tiếng Anh và các đầu báo, tạp chí theo đề nghị của các đơn vị trong Học viện, đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học; Nhận lưu chiểu luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đề tài khoa học. Ngoài ra, Trung tâm còn nhận một số lượng lớn các sách biểu, tặng của các cá nhân và đơn vị trong và ngoài Học viện. Trung tâm đã xử lý nghiệp vụ 70.079 cuốn, số hóa tài liệu, xuất bản 06 số Ấn phẩm Thông tin

chuyên đề; đăng ký tài khoản Thư viện điện tử, Thư viện số cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên trong Học viện.

3.2.2. Công tác phục vụ và các hoạt động khác

Số lượt bạn đọc đến sử dụng Thư viện truyền thống là 21.826 lượt; truy cập Thư viện điện tử: 1.775.690 lượt, Thư viện số: 852.840 lượt.

Tiến hành nâng cấp Thư viện số Dspace từ phiên bản 3.0 lên phiên bản 5.9 với những thay đổi về giao diện, một số tính năng mới; cập nhật thêm một số tính năng mới của phần mềm thư viện điện tử Kipos; Xây dựng chuyên mục giới thiệu sách (với 02 mục: Giới thiệu sách theo chủ đề và Giới thiệu sách mới) trên Website Học viện và trên trang Thư viện điện tử, Thư viện số. (*Phụ lục số 07*).

Tuy đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng hoạt động của Trung tâm vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, đó là: Với đặc thù 100% là cán bộ nữ, làm việc theo giờ hành chính (trong đó 8/13 cán bộ đang ở độ tuổi sinh nở và nuôi con nhỏ) nên việc bố trí nhân sự tại các phòng làm việc luôn gặp khó khăn; tại Trung tâm có một số lớp học nên đôi khi gây ồn ảnh hưởng đến không gian yên tĩnh của bạn đọc. Diện tích các phòng phục vụ nhỏ không phù hợp với phương thức phục vụ tự chọn (chỗ bạn đọc ngồi nghiên cứu tài liệu ít và chật, khoảng cách các giá tài liệu chưa đạt chuẩn và không có nhiều diện tích trống cho sách bổ sung...).

4. Công tác tổ chức - cán bộ

4.1. Công tác tham mưu, triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

Sau khi Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện; Học viện đã rà soát và sắp xếp lại bộ máy, kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới. Bên cạnh đó đã xây dựng dự thảo Quy chế làm việc của Học viện trình Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh ký ban hành; Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị trong Học viện.

4.2. Công tác cán bộ

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám đốc, công tác cán bộ của Học viện có nhiều chuyển biến tích cực; đội ngũ cán bộ đã nỗ lực cố gắng đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các mặt công tác. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện kịp thời, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, Nhà nước và của Học viện CTQG Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đơn vị và nhiệm vụ được giao. Công tác tuyển dụng cán bộ được thực hiện căn cứ vào vị trí việc làm, ưu tiên tuyển dụng giảng viên có trình

độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về Học viện để làm công tác giảng dạy. Việc bố trí, điều động cán bộ đã căn cứ vào năng lực, sở trường của cán bộ, nhu cầu của đơn vị, đảm bảo tính khách quan. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Học viện quan tâm, nhất là đào tạo về lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn; kết hợp đào tạo cơ bản, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới với rèn luyện cán bộ trong thực tế. Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, Học viện đã chủ động liên kết với các đối tác quốc tế để cử các bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ ở nước ngoài. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng quy định, đồng thời có sự vận dụng phù hợp với các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng và thực hiện nề nếp; thực hiện nghiêm quy chế quản lý cán bộ, cử cán bộ đi nước ngoài.

4.3. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị «về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng», ngay từ đầu năm, Học viện đã tổ chức phát động phong trào thi đua và ký giao ước thi đua giữa các đơn vị; các phong trào thi đua được Học viện triển khai sâu rộng trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong Học viện. Trong năm đã phát động phong trào “giờ giảng chất lượng cao”; thi đua thực hiện “nề nếp làm việc văn minh, văn hóa công sở”; phong trào “Giảng viên giảng dạy giỏi”; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong Học viện thi đua lập thành tích kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Thực hiện gắn công tác đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân với bình xét thi đua, khen thưởng. *(Phụ lục số 08)*

Tuy nhiên, công tác tổ chức - cán bộ vẫn còn một số hạn chế: Một số mặt của công tác tổ chức - cán bộ triển khai còn chậm so với tiến độ đề ra; tình trạng hẫng hụt cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số đơn vị vẫn còn tồn tại; cơ cấu cán bộ còn bất hợp lý (tỷ lệ khối tham mưu hành chính, phục vụ còn cao); chưa xây dựng được đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số chuyên ngành. Trong công tác thi đua, khen thưởng, có nơi, có lúc việc tổ chức hưởng ứng phong trào thi đua còn nặng về hình thức.

5. Công tác hợp tác quốc tế

Học viện đã cụ thể hóa các chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch cụ thể về đào tạo, nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực cán bộ. Các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện bám sát chủ trương, chính sách của Đảng; quy chế quản lý

hoạt động đối ngoại của Học viện CTQG Hồ Chí Minh và quy chế hợp tác quốc tế của Học viện. Công tác đối ngoại nhận được sự chỉ đạo sát sao từ các cấp lãnh đạo. Do đó, Học viện đã thực hiện tốt các định hướng, mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đối ngoại năm 2019.

Học viện đã tổ chức 4 đoàn ra với tổng cộng 14 lượt cán bộ đi công tác với mục đích nghiên cứu, thực hiện nội dung các Biên bản ghi nhớ và dự Hội thảo khoa học quốc tế, trong đó có 2 đoàn đã được phê duyệt trong kế hoạch đối ngoại; đón 19 đoàn vào với 63 chuyên gia. Các đoàn vào tập trung vào việc nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên; trao đổi, thống nhất các chương trình hợp tác và tham dự Hội thảo quốc tế do Học viện tổ chức.

Trên cơ sở chủ trương và ý kiến đồng ý của Ban Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Học viện đã ký 03 Biên bản ghi nhớ với các đối tác gồm: Trường Đảng Trùng Khánh (Trung Quốc), Đại học Middlesex (Vương quốc Anh) và Đại học Sookmyung (Hàn Quốc).

Chương trình Cử nhân quốc tế là chương trình đào tạo chính quy giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh gồm 12 môn học mang tính thực hành và tích hợp cao do Đại học Middlesex xây dựng, bảo đảm chất lượng và cấp bằng. Học viện đã tiến hành quy trình truyền thông và tuyển sinh năm học 2019-2020 với kết quả khả quan, tiếp tục thực hiện chương trình giảng dạy cho 3 lớp chuyên ngành và 1 lớp đại cương.

Học viện đã tổ chức thành công hội thảo khoa học quốc tế “Công nghệ truyền thông chính sách trong kỷ nguyên 4.0” do Học viện và Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) phối hợp tổ chức với hơn 120 đại biểu đến từ Việt Nam và Hàn Quốc.

Tổ chức lớp “Bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác báo chí - truyền thông của CHDCND Lào” cho 20 cán bộ báo chí - truyền thông Lào trong 2 tháng tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Đã hoàn thành các báo cáo cuối kỳ của Đề tài nghiên cứu quốc tế “Năng lực truyền thông như năng lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội” và kết thúc đề tài, đạt được những mục tiêu và yêu cầu do đơn vị chủ trì đề tài đề ra. Trong thời gian tới, Học viện dự kiến hợp tác thực hiện dự án “Khảo sát xu hướng việc làm của sinh viên tốt nghiệp Việt Nam (MOTIVE)” do EU tài trợ và Hiệp hội các trường đại học Ý AlmaLaurea chủ trì.

Tiếp tục phối hợp với Đại học Nữ sinh Sookmyung (Hàn Quốc) tổ chức lớp học trực tuyến “Văn hóa và phong cách giao tiếp Hàn Quốc” cho sinh viên khoa Ngoại ngữ và viện Báo chí.

Học viện tiếp tục đảm bảo các điều kiện học tập và sinh hoạt cho *135 lưu học sinh Lào* đang theo học tại Học viện.

Học viện đã thực hiện triệt để các chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, hình thức trong công tác đối ngoại; đã khai thác các nguồn kinh phí tài trợ của các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước cho các hoạt động hợp tác quốc tế, giảm các chi phí không cần thiết cho các đoàn vào và tập trung kinh phí cho các hoạt động thiết thực, có hệ thống.

Học viện thực hiện nghiêm túc quy trình xin phép tổ chức đoàn ra, đoàn vào, hội thảo quốc tế, ký kết các Thỏa thuận và Biên bản ghi nhớ và báo cáo thực hiện các hoạt động sau khi thực hiện. (*Phụ lục số 13*)

6. Công tác hành chính - hậu cần

6.1. Về công tác Văn phòng

Công tác tham mưu, tổng hợp đã bám sát yêu cầu định hướng phát triển của Học viện, làm tốt nhiệm vụ giúp Ban Giám đốc xây dựng các dự thảo kết luận, kế hoạch, chương trình công tác; phối hợp với các đơn vị thực hiện tốt việc soạn thảo các quy chế quy định, báo cáo, đề án của Nhà trường; chủ động và kịp thời tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành để tham mưu cho Ban Giám đốc kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận và các chuyên viên ngày càng hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi từ website sang sử dụng Cổng thông tin điện tử và khai thác, vận hành hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của lãnh đạo Học viện và phục vụ công tác tuyển sinh. Công nghệ thông tin được tập trung đầu mối quản lý, từng bước hệ thống hóa, hiện đại hóa ngày càng đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo và công tác quản lý điều hành; kịp thời khắc phục nhanh chóng những sự cố, hư hỏng đường truyền, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng; sửa chữa, bảo trì và vận hành hiệu quả hệ thống máy tính, máy chiếu, tổng đài điện thoại.

Công tác hành chính tiếp tục được đổi mới trong việc tham mưu triển khai các công việc hành chính của Nhà trường; thực hiện việc thay đổi con dấu kịp thời, đúng qui định; tiếp nhận và xử lý nhiều loại văn bản đúng quy định hiện hành; sắp xếp lại kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu; xây dựng cụ thể hoá các nhiệm vụ công tác tiếp khách và lễ tân; phục vụ tốt các hoạt động đối ngoại, hội nghị của Nhà trường. Công tác an ninh, trật tự được đảm bảo; xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy cho toàn Học viện; chú trọng đảm bảo an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường và làm đẹp cảnh quan công sở; chỉnh trang khuôn viên Nhà trường sạch đẹp, đảm bảo an ninh trật tự và mỹ quan công sở.

Công tác Y tế được duy trì thường xuyên, đảm bảo việc khám và điều trị, tư vấn sức khỏe cho cán bộ, viên chức Học viện. Cơ sở vật chất phục vụ công tác y tế được cải tạo, đầu tư, nâng cấp nhiều hơn. Tư vấn sức khỏe cho cán bộ, sinh viên; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, khám kiểm tra sức khỏe sinh viên đầu khóa học; đảm bảo lịch trực cấp cứu theo quy định, kịp thời xử lý nhiều trường hợp cấp cứu, không để sai sót về chuyên môn. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn nước sinh hoạt.

Đội xe của Học viện đảm bảo việc đưa, đón an toàn số lượng lớn cán bộ, sinh viên, khách của Nhà trường. Việc quản lý và sử dụng xe ô tô công được thực hiện tốt; định kỳ bảo dưỡng sửa chữa xe theo qui định.

Hoạt động hỗ trợ đào tạo được tăng cường; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học được đảm bảo. Bộ phận hỗ trợ đào tạo phục vụ tốt các kế hoạch hoạt động của nhà trường và các đơn vị; chủ động đề xuất bổ sung, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ đào tạo. Tuy nhiên, việc kiểm tra chất lượng cơ sở vật chất, các trang thiết bị còn thiếu chủ động, chưa khoa học; tác phong xử lý công việc, kỹ năng vận hành các trang thiết bị của cán bộ có phần còn hạn chế. *(Phụ lục số 11)*

Bên cạnh những chuyển biến rõ nét, công tác của Văn phòng vẫn còn một số hạn chế: hoạt động tham mưu tổng hợp có phần còn hạn chế; chất lượng tham mưu một số văn bản, báo cáo có lúc còn chưa cao; còn thiếu cán bộ có chuyên môn về tham mưu tổng hợp, pháp chế; công tác đảm bảo an ninh, trật tự có lúc chưa tốt; thái độ và ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của một vài trường hợp cán bộ lái xe chưa nêu cao tinh thần thái độ phục vụ.

6.2. Về công tác Kế hoạch - Tài chính

Trong năm học 2019, Học viện tập trung dành kinh phí cho đổi mới, sửa đổi bổ sung chương trình khung, chi tiết các hệ đào tạo, nghiên cứu khoa học và khảo sát chất lượng bài giảng và chất lượng giáo viên giảng dạy, khảo sát sinh viên ra trường có việc làm của các hệ đào tạo...

Các nội dung thu - chi, định mức thu - chi đã thực hiện theo đúng Quy định của nhà nước, thể hiện rõ ràng, công khai trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định khác về thu chi tài chính của Học viện.

Công tác xây dựng dự toán ngân sách được chuẩn hóa, công khai hóa, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí và được triển khai kịp thời theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của Nhà trường thể hiện đầy đủ các nguồn thu và

các nhu cầu chi phù hợp với quy hoạch phát triển và đáp ứng các nhiệm vụ của Học viện, được lập chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước và đúng biểu mẫu quy định.

Trong công tác kế toán đảm bảo đúng chế độ, chính sách và theo dõi chặt chẽ, đồng thời ghi chép trên chứng từ, phản ánh trên tài khoản đầy đủ, rõ ràng theo đúng quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành khác về công tác kế toán khác của nhà nước. Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước được lập, nộp đúng quy định, đúng thời hạn, công khai.

Năm 2019, Học viện đã thực hiện thu, chi các khoản học phục vụ công tác đào tạo đảm bảo đúng và đủ so với dự toán được giao trong năm, cụ thể.

- Đã tiếp đoàn kiểm tra tài chính của Học viện CTQG Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và duyệt quyết toán kinh phí năm 2018 vào cuối tháng 5 năm 2019; kiểm tra và duyệt quyết toán 6 tháng đầu năm 2019 vào cuối tháng 10 năm 2019 với kết quả tốt, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, chỉ tiêu tài chính được giao.

- Đã thực hiện lập và nộp dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo đúng quy định và thời hạn (tháng 7 năm 2019), đảm bảo thông suốt tài chính cho các hoạt động của Học viện; lập và nộp phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2020 - 2022 theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, đảm bảo tài chính cho giai đoạn 3 năm 2020 - 2022, theo hướng tăng dần tỉ lệ tự chủ tài chính theo đúng yêu cầu của cấp trên, đồng thời có tính đến biến động và chiến lược phát triển của Học viện. *(Phụ lục số 09)*

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn hạn chế trong việc cải cách hành chính, cải cách thủ tục, hướng dẫn quy trình, trình tự thanh toán, quyết toán và thu hồi công nợ cá nhân, tập thể, các đối tác liên kết. Do việc giám sát chưa chặt chẽ, thường xuyên và đòi nợ dứt điểm, cũng một phần là do thay đổi người quản lý, do thay đổi chế độ kế toán mới nên còn gặp ít nhiều lúng túng, trong khi cơ quan tài chính cấp trên mặc dù quan tâm nhưng cũng chưa thực sự đồng bộ; việc ban hành, hướng dẫn cụ thể quy trình thanh quyết toán, bộ chứng từ đề dẫn tiêu chuẩn còn chậm, còn mang tính sự vụ, thiếu tính hệ thống.

6.3. Về công tác xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư - xây dựng cơ bản, quản lý tài chính

Công tác xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư - xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện đúng kế hoạch. Tổ chức đấu thầu các gói thầu thực hiện theo quy định của nhà nước, đảm bảo các gói thầu đạt tỷ lệ 50% đấu thầu qua mạng, như cung cấp dịch vụ

vệ sinh, chăm sóc cây cảnh, mạng internet, khám sức khỏe cho cán bộ và sinh viên, mua sắm vật tư điện nước....

Thực hiện tốt trong việc đấu thầu, mua sắm tài sản cố định đảm bảo theo đúng quy định của Luật đấu thầu, đạt chỉ tiêu 50% gói đấu thầu trên mạng như: mua sắm trang thiết bị, dạy và học, cải tạo dự án nhà ký túc xá sinh viên A5, cải tạo nâng cấp phòng cháy chữa cháy nhà A1, nâng cấp cải tạo nhà A3, A4, B11...

Đặc biệt trong năm 2019 hoàn thành hạng mục Quy hoạch 1/500 và đã được phê duyệt. Thường xuyên lên kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì các trang thiết bị nhằm đảm bảo công tác dạy và học của Nhà trường như: Bảo dưỡng các thiết bị điện, máy tính, máy chiếu, quạt, cầu thang máy, máy phát điện, máy bơm, máy điều hòa.... Công tác quản lý tài sản được tăng cường, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức; sửa chữa bảo trì các thiết bị đồ dùng dạy học, nâng cao hiệu quả sử dụng. Tuy nhiên, hoạt động kiểm kê, quản lý tài sản có còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ. (*Phụ lục số 10*)

Công tác quản lý Ký túc xá đảm bảo chỗ ở, nơi vui chơi giải trí cho sinh viên nội trú, nhất là các trường hợp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; an ninh trật tự được tăng cường. Tuy nhiên, Ký túc xá vẫn còn tình trạng vệ sinh môi trường chưa đảm bảo, có một vài sinh viên bị sốt xuất huyết, an ninh trật tự có lúc chưa đảm bảo.

7. Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo

7.1. Công tác Khảo thí

Tiếp nhận công tác quản lý, bảo mật và in sao đề thi kết thúc học phần cho hệ đại học chính quy, cao học và hệ vừa làm vừa học trong toàn trường, tổ chức chấm và công bố kết quả thi kết thúc học phần năm học 2018-2019 và học kỳ I năm học 2019-2020 (đợt thi 1) cho học viên, sinh viên các hệ đào tạo; tiếp nhận đơn xin xem xét lại quy trình chấm thi của sinh viên, học viên; đã phối hợp với các khoa, Ban Thanh tra, Phòng Quản lý dạy và học xem xét lại điểm và trả lời kịp thời cho sinh viên, học viên. Tổng cộng: 89 bài thi đã phúc khảo. Số bài thi tăng điểm so với điểm chấm lần 1: 24 bài, chiếm 26,97%

Phối hợp với Phòng Quản lý dạy và học, khoa Ngoại ngữ để tổ chức thi học phần Tiếng Anh và Tiếng Trung cho các lớp K37, K38. Tổ chức thi chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ cho các lớp K35 và K36 chuẩn bị ra trường. Thực hiện chấm máy các bài thi trắc nghiệm môn Ngoại ngữ (4500 bài) và môn Triết học Mác Lê-nin (1050 bài).

7.2. Công tác Đảm bảo chất lượng đào tạo

Trung tâm KT-KĐCLĐT là đầu mối tiến hành khảo sát các bên liên quan về chất lượng đào tạo, bao gồm chương trình đào tạo, hoạt động hỗ trợ đào tạo,

cơ sở vật chất, và hiệu quả đào tạo. Cụ thể, Học viện đã thực hiện khảo sát sinh viên Học kỳ I và II về môn học và giảng viên (trung bình mỗi năm khảo sát trực tuyến 600 môn học với khoảng 2500 lượt sinh viên trả lời), khảo sát 1650 sinh viên K34 trước tốt nghiệp về chất lượng đào tạo, khảo sát hơn 1000 sinh viên K33 đã tốt nghiệp về tình trạng việc làm, khảo sát 150 giảng viên về hoạt động hỗ trợ đào tạo và cơ sở vật chất, khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng lao động đối với chất lượng đào tạo của Học viện. Kết quả khảo sát được phản hồi tới các bên liên quan để có kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo; hướng dẫn xây dựng 835 đề cương chi tiết học phần cho các chương trình đào tạo trình độ đại học; xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo, kế hoạch tự đánh giá 04 chương trình đào tạo và tham mưu thành lập các Hội đồng tự đánh giá; tham mưu xây dựng ban hành các văn bản về Quy trình xây dựng, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo; Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo; Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết học phần; tham gia các lớp Bồi dưỡng, Tập huấn do Học viện CTQG Hồ Chí Minh, ĐHQG Hà Nội tổ chức. (Phụ lục số 05)

8. Công tác thanh tra

Công tác thanh tra được thực hiện đảm bảo đúng qui chế, qui định pháp luật và triển khai một cách toàn diện trên tất cả các mặt như: tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa và kiểm kê tài sản, thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, viên chức trong Học viện... Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động.

Tuy nhiên, đội ngũ làm công tác thanh tra trình độ chưa đồng đều, đôi lúc chưa mạnh dạn, còn nể nang trong thực thi nhiệm vụ.

9. Công tác xây dựng Đảng

Trong năm 2019, hoạt động của Đảng bộ luôn đảm bảo yêu cầu quy định của Điều lệ Đảng, luôn phát huy vai trò lãnh đạo, hoàn thành những chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trên các mặt công tác, đặc biệt là công tác lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự; chú trọng lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, triển khai sâu rộng việc quán triệt học tập các Nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII; chuẩn bị tốt cho việc tổ chức Đại hội Đảng;

triển khai kịp thời công tác của Đảng ủy Học viện CTQG Hồ Chí Minh; phổ biến tình hình thời sự trong nước và quốc tế; tích cực tham gia các hoạt động chung do Đảng ủy cấp trên tổ chức, lãnh đạo thực hiện và chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên và Đảng ủy Học viện.

Tăng cường các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức chính trị - tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức, học viên, sinh viên của Học viện; sự phối hợp giữa Đảng ủy với Ban Giám đốc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Học viện. Sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, công tác tổ chức cán bộ, lãnh đạo các đoàn thể và công tác Đảng luôn được giữ vững, ổn định, phát huy được truyền thống đoàn kết thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên trong Học viện. (*Phụ lục số 12*).

Bên cạnh những ưu điểm, công tác xây dựng Đảng vẫn còn bộc lộ một số khuyết điểm: chất lượng sinh hoạt đảng ở một số chi bộ chưa cao, thiếu nội dung sinh hoạt chuyên đề.

10. Về các hoạt động đoàn thể

Công đoàn Học viện đã phát huy tốt vai trò đại diện chăm lo lợi ích, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cán bộ, viên chức, người lao động; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng, đẩy mạnh hoạt động văn hóa - thể thao, nâng cao trình độ mọi mặt và tác phong công tác cho đoàn viên; tổ chức nhiều phong trào thi đua, phong trào thể dục thể thao chào mừng Kỷ niệm 70 năm truyền thống Học viện CTQG Hồ Chí Minh; các động viên cán bộ, công đoàn viên yên tâm công tác, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ và kết nối công đoàn viên viên các đơn vị tạo không khí đoàn kết sôi nổi trong Nhà trường. Đã chú trọng củng cố tổ chức công đoàn bộ phận các đơn vị; tổ chức kịp thời các hoạt động thăm hỏi, động viên cán bộ và người thân gia đình công đoàn viên khi đau ốm. Phát huy vai trò hoạt động của Ban nữ công trong việc động viên, khuyến khích nữ công đoàn viên tích cực, hăng say công tác.

Tuy nhiên, vai trò của các công đoàn bộ phận chưa được phát huy tốt; cán bộ công đoàn còn chưa thực sự chủ động, nhất là đề xuất các sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác công đoàn.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Học viện đã có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò tổ chức Đoàn tiếp tục được khẳng định thông qua các phong trào hoạt động giáo dục, rèn luyện, văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, công tác xã hội, góp phần rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống tích cực cho sinh viên; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Các đoàn viên, sinh viên ưu tú được đứng trong

hàng ngũ của Đảng từ phong trào của Đoàn. Các kết quả đó được Đoàn cấp trên các cấp ghi nhận bằng việc trao tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen cho các tập thể và cá nhân của Đoàn Học viện. Tuy nhiên, Đoàn Thanh niên còn đang có những hạn chế trong việc tuyên truyền, giáo dục ý thức sinh viên chấp hành qui chế học tập, vẫn còn những trường hợp đoàn viên - sinh viên phát ngôn thiếu chuẩn mực trên các trang mạng xã hội; các hoạt động xây dựng Văn hóa học đường trong sinh viên còn chưa phát huy được hiệu quả như mong muốn, chưa có hoạt động hiệu quả giúp các bạn sinh viên Lào...

Hội Cựu chiến binh đã tổ chức một số hoạt động, gặp mặt trong dịp 27/7 và 22/12 nhằm góp phần động viên hội viên phấn khởi, yên tâm công tác. Tích cực tham gia các vào hoạt động của Hội cựu chiến binh Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Hội Cựu chiến binh chưa có nhiều hoạt động đổi mới, các hoạt động của Hội tham gia hệ thống chính trị Nhà trường còn hạn chế. (*Phụ lục số 12*)

11. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, công khai minh bạch, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cấp trên giao, đồng thời phát huy tinh thần chủ động và sáng tạo, năm 2019 Đảng ủy, Ban Giám đốc, lãnh đạo các đoàn thể, cán bộ chủ chốt các đơn vị đã tăng cường đổi mới, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Sinh hoạt của các tổ chức, các cơ quan lãnh đạo đã thể hiện rõ tinh thần dân chủ, sâu sát; kiên quyết trong xử lý và giải quyết công việc. Thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, tổ chức hội nghị liên tịch giữa các tổ chức Đảng, đoàn thể với Ban Giám đốc để giải quyết hài hoà những nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động. Ban Giám đốc đối thoại với các lớp sinh viên nhằm nắm bắt, giải quyết các yêu cầu, thắc mắc chính đáng của sinh viên. Tuy nhiên, lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động tích cực đổi mới, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác chưa kịp thời, hiệu quả; sự phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa chặt chẽ, triển khai công việc có phần chưa thật thông suốt. Một số lãnh đạo chi ủy, lãnh đạo đơn vị chưa thực sự đoàn kết, phát huy dân chủ trong sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt lãnh đạo.

Đánh giá chung: Trong năm 2019, Học viện tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện các mặt hoạt động, nhất là công tác cán bộ, công tác đào tạo và bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế có những chuyển biến tích cực; uy tín của Nhà trường đối với xã hội được nâng lên, số lượng tuyển sinh đại học chính qui tăng, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao. Học viện được

Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt mở thêm các ngành đào tạo mới. Những kết quả đó có được nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự phối hợp hiệu quả của các cấp ngành, địa phương; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, lãnh đạo các đơn vị, nhất là sự ổn định về tư tưởng, tổ chức, đời sống trong cán bộ, viên chức và người lao động; tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới và trách nhiệm được phát huy trong toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo và những thách thức mới đang đặt ra đối với Nhà trường, cần có sự nỗ lực quyết tâm hành động thiết thực, hiệu quả hơn nữa để đạt được các mục tiêu đề ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2020

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2019, trong năm 2020, Học viện tập trung triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

- Tiếp tục phát huy bản sắc của trường Đảng, một cơ sở đào tạo đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục giữ vững khối đoàn kết thống nhất, tăng cường trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường, phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, tiếp tục đổi mới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ, giảng viên, học viện, sinh viên thiết thực thúc đẩy nhiệm vụ chính trị Nhà trường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước, trong thời kỳ mới.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ các mặt hoạt động, tập trung vào những nhiệm vụ then chốt của công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ các mặt hoạt động, lấy nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy quá trình hội nhập làm nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về công tác tổ chức cán bộ; trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị, rà soát vị trí việc làm đối với cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác quản lý - điều hành, đổi mới các thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin. Đẩy mạnh hiện đại hóa đồng bộ hóa cơ sở vật chất phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng công sở, môi trường thân thiện văn minh phục vụ các hoạt động và đời sống của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh trên cơ sở tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện; đổi mới phương thức truyền thông, tư vấn, quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện; khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn trực tiếp tại các địa phương và tư vấn qua mạng xã hội. Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ đổi mới, tăng cường công tác tuyển sinh. Chủ động đề xuất với Bộ

Giáo dục và Đào tạo các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học.

- Tiếp tục rà soát cập nhật nội dung, chương trình đào tạo. Trên cơ sở chương trình khung đào tạo trình độ đại học đã ban hành, tiếp tục hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển; triển khai xây dựng chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đại học đảm bảo đúng quy định; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đảm bảo cho việc trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, giữa cố vấn học tập và sinh viên được thường xuyên, hiệu quả. Đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu, quản lý kết quả học tập, đăng ký môn học của sinh viên ổn định, chính xác.

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ để đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo, chú trọng đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy - học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; bồi dưỡng phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên; trong năm học 2019, triển khai thực hiện triệt để, nghiêm túc, hiệu quả các kết luận và quy định đánh giá ngoài về kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy - học, tạo điều kiện tối đa cho người học; triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về

quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

- Xây dựng và thực hiện đề án đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; xây dựng đề án trình Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh giao quyền đào tạo và xác nhận trình độ cao cấp lý luận chính trị cho một số chuyên ngành đặc thù của Học viện; thống nhất hoàn thành toàn bộ khung chương trình bồi dưỡng chi tiết của các hệ bồi dưỡng tại Học viện; thống nhất các quy chế bồi dưỡng trong toàn hệ thống Học viện; hoàn thành Quy chế bồi dưỡng, trình Giám đốc Học viện ban hành; rà soát lại toàn bộ chương trình bồi dưỡng theo hướng bám sát thực tiễn, cân đối hợp lý yếu tố thực hành và lý thuyết.

2. Công tác khoa học và Thông tin – khoa học

2.1 Công tác khoa học

Phát huy vai trò của Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện trong việc tư vấn cho Giám đốc về công tác khoa học; phát huy vai trò của nhóm chuyên gia tư vấn trong quá trình xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học; huy động nguồn lực bên ngoài tham gia hoạt động khoa học tại Học viện; thực hiện nghiêm túc những quy định về công tác nghiệm thu, đánh giá đề tài khoa học; sử dụng phần mềm trong quản lý hoạt động khoa học; thường xuyên cập nhật và hệ thống hóa dữ liệu khoa học; bổ sung, hoàn thiện Quy chế quản lý hoạt động khoa học; thực hiện công khai, minh bạch công tác khen thưởng, kỷ luật khoa học; tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học.

2.2. Công tác Thông tin- khoa học

2.2.1. Công tác bổ sung – nghiệp vụ

Năm 2020, Trung tâm tiếp tục phát triển kho tài nguyên số: tăng kinh phí bổ sung nguồn tài liệu điện tử và số hóa tài liệu; Phối hợp chặt chẽ với các khoa để bổ sung nguồn tài liệu in, xây dựng kho giáo án điện tử, giới thiệu sách theo chủ đề phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện; Triển khai việc khai thác và phổ biến thông tin cho bạn đọc với hai hình thức tại chỗ và qua mạng internet; Phát triển các dịch vụ thư viện như mượn liên thư viện, cung cấp thông tin theo chủ đề, cung cấp thông tin theo yêu cầu của bạn đọc... và thường xuyên cập nhật kịp thời tài liệu mới lên Cổng thông tin điện tử của Học viện.

2.2.2. Công tác phục vụ

Trung tâm tiếp tục duy trì tốt công tác phục vụ, tập trung nâng cao chất lượng phục vụ (nội dung tài liệu, thái độ phục vụ...), xây dựng môi trường phục

vụ sạch, đẹp, thân thiện; phối hợp với giảng viên các khoa để thu hút bạn đọc sử dụng thư viện (gửi danh mục tài liệu hiện có trong thư viện đến các Khoa để giảng viên giới thiệu trực tiếp đến sinh viên, yêu cầu sinh viên tìm đọc phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu...); khuyến khích giảng viên gửi sách cho thư viện (tủ sách giảng viên) tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tra cứu tài liệu phục vụ môn học.

3. Công tác hợp tác quốc tế

Học viện tiếp tục thực hiện tốt và vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng và thực hiện các kế hoạch hợp tác quốc tế một cách hiệu quả trong năm 2020.

Trong năm 2020, Học viện dự kiến tập trung nguồn lực để thực hiện các chương trình trọng điểm, bao gồm: Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu liên kết đào tạo với Đại học Middlesex (Vương quốc Anh), Chương trình Thạc sĩ Truyền thông và Truyền thông tiếp thị liên kết với Đại học Bournemouth (Vương quốc Anh), Chương trình Nâng cao năng lực đào tạo báo chí truyền thông hợp tác với Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Chương trình hợp tác bồi dưỡng giảng viên quản trị công và chính sách công với Đại học Minh Trị (Nhật Bản) và Chương trình Bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí cho CHDCND Lào.

4. Công tác Tổ chức - Cán bộ

Rà soát các quy chế, quy định về công tác tổ chức - cán bộ để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung; trong phân công công việc, mỗi việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì giải quyết, mỗi người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; gắn nội dung đào tạo, bồi dưỡng với chức trách, nhiệm vụ của từng chức danh và vị trí công tác của cán bộ; đẩy mạnh đưa cán bộ đi nghiên cứu thực tế ở các địa phương, ban ngành. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, nhất là thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại cán bộ hàng năm.

5. Công tác Hành chính - Hậu cần

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tham mưu, tổng hợp; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ tốt các hoạt động của Nhà trường, quản lý công sở đi đôi với xây dựng nếp sống văn hoá công sở; chú trọng xây dựng môi trường cảnh quan Học viện xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy

nỗ, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe cán bộ viên chức và người lao động, học viên, sinh viên.

Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ thu chi bám sát các nội dung của Dự toán ngân sách năm 2020 ngay sau khi được cấp trên giao; lập, thực hiện kế hoạch ngân sách nhà nước năm 2021 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước ngay sau khi có hướng dẫn của tài chính cấp trên, trên cơ sở các chủ trương, định hướng, chiến lược phát triển Học viện đã đề ra, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm phục vụ công tác đào tạo, xây dựng và phát triển Học viện.

Tăng cường quản lý những khoản kinh phí của các hợp đồng liên kết các địa phương, các đối tác liên kết, phối hợp; tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ thực hiện dự toán thu, chi ngân sách. Nâng cao chất lượng và tăng tiến độ triển khai thực hiện việc giải ngân các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng đáp ứng với chế độ, chính sách về tài chính, kế toán, xây dựng, đầu tư mới.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định tài chính mới của nhà nước và cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tế của Học viện (trọng tâm như: Sửa đổi, bổ sung Quy định thu chi chương trình đào tạo các lớp cử nhân chất lượng cao, Quy định chi các lớp giảng viên lý luận chính trị, cử nhân tài năng ngay sau khi có Quyết định giao nhiệm vụ của Học viện; Sửa đổi và bổ sung Quy định thu chi các lớp cử nhân liên kết quốc tế giai đoạn 2019-2025, ...).

Chú trọng công tác đầu tư, xây dựng cơ bản; đảm bảo tiến độ dự án, công trình, hạng mục Ký túc xá A5, nhà ở E4 (KTX sinh viên Lào); huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất. Tăng cường sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong việc quản lý, lập kế hoạch mua sắm tài sản; bố trí nguồn kinh phí, trang bị đồng bộ theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức. Thúc đẩy sớm hoàn thành phê duyệt qui hoạch tổng thể của Học viện.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên; làm tốt công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học, đặc biệt là các lớp chất lượng cao; tăng cường quản lý sinh viên, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường Ký túc xá sinh viên.

6. Những mặt công tác khác

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; tích

cực triển khai, quán triệt thực hiện các Nghị quyết của Đảng, tăng cường các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, học viên, sinh viên.


Tăng cường công tác thanh tra nhằm đảm bảo chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường trong cán bộ, học viên, sinh viên; đặc biệt là việc thực hiện quy chế, quy định về đào tạo. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan đơn vị, cán bộ lãnh đạo quản lý.

Kịp thời hưởng ứng, triển khai kịp thời các phong trào thi đua của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, các phong trào thi đua do ngành Giáo dục phát động; đồng thời chủ động đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ giảng viên, học viên, sinh viên với những nội dung thiết thực, gắn với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và công tác chuyên môn từng đơn vị. Kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân xuất sắc trong thi đua thực hiện nhiệm vụ, đi đôi với tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương trong Nhà trường.

Năm 2020, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương, cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Học viện tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2020. /.

Nơi nhận:

- HVCTQGHCM (để b/c),
- BGĐHV,
- Hội đồng Trường,
- Các đơn vị trực thuộc,
- Lưu VT, VP.

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lưu Văn An

Phần thứ ba: PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
Quy mô đào tạo các hệ năm 2019 và 2018

Năm học	2019	2018	Tỷ lệ % so với năm trước
	Hệ đào tạo		
ĐH chính quy	6659	5913	112.6%
ĐH bằng hai	99	267	37%
ĐH vừa làm vừa học	1987	3056	65.0%
Cao học	1399	978	143.0%
NCS	65	105	61.9%
Tổng			

PHỤ LỤC 2
Kết quả tuyển sinh các hệ năm 2018 và 2019

Năm học	2019	2018	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu được giao
	Hệ đào tạo			
Đại học chính quy	2090	1.848	113%	11,2%
Đại học văn bằng 2	27	71	38%	6,7%
Đại học VLVH	51	259	19,7%	4,6%
Thạc sĩ	445	448	99,3%	80,9%
Tiến sĩ	15	18		
Tổng số	2613	2628		

PHỤ LỤC 3
Kết quả tốt nghiệp hệ đại học chính quy năm học 2017-2018 và 2018-2019

Năm học	Số SV học đến cuối khóa	Số SV không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp		Số SV thi tốt nghiệp không đạt		Số sinh viên tốt nghiệp								Tổng số
						Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB		
		SL	%	S	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2017-2018	1886	838	44,3%	0	0	8	0,76%	156	14,8%	815	77,7%	69	14,0%	1048
2018-2019	1590	321	0,20%	0	0	10	0,79%	198	15,6%	970	765,4%	91	7,17%	1269
So sánh	84,3%	38,3%				125%		126%		119%		131%		121%

PHỤ LỤC 4**Kết quả công tác bồi dưỡng năm 2019**

Thống kê con số cụ thể theo từng lĩnh vực

TT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo	
1	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	8 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Công tác tuyên giáo cho chức danh trưởng, phó ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện năm 2019	569 học viên	
2	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Cao Bằng	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	56 học viên	
3	Học viện	6 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí	161 học viên	
				Quản lý Cán bộ Lãnh đạo công tác báo chí	70 học viên	
4	Công ty cổ phần quảng cáo báo chí truyền hình Hà Nội	3 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí và Quản lý trang tin điện tử trên internet	145 học viên	
				Bồi dưỡng nghiệp vụ	Quản lý Cán bộ Lãnh đạo công tác báo chí	91 học viên
				Bồi dưỡng nghiệp vụ	Kiến thức lãnh đạo, quản lý nhà nước về Báo chí và Xuất bản	145 học viên
5	Trường Cao đẳng KTCN Hà Nội	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí	131 học viên	
6	Học viện Chính trị khu vực II	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Quản lý Cán bộ Lãnh đạo công tác báo chí	57 học viên	
7	Trường Chính trị Đà Nẵng	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Quản lý Cán bộ Lãnh đạo công tác báo chí	70 học viên	
8	Học viện	2 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Bồi dưỡng nghiệp vụ su phạm	79 học viên	
9	Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Bồi dưỡng nghiệp vụ su phạm	53 học viên	
10	Học viện	8 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ B1, B2	473 học viên	
11	Học viện Chính trị khu vực II	2 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ B1	84 học viên	
12	Đại học Bình Dương	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ B1	35 học viên	
13	Đại học Hùng Vương	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ B1	30 học viên	
14	Học viện		Tin học chuẩn đầu ra		1434 sinh viên	
15	Học viện		B1, B2 chuẩn đầu ra cho sinh viên		1910 sinh viên	

PHỤ LỤC 5
Công tác Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo năm 2019-2020

Thi học phần		HỌC KỲ 1 năm học 2018-2019			HỌC KỲ 2 năm học 2018-2019			HỌC KỲ 1 năm học 2019-2020		
		Số đề thi	Số bài thi	Số bảng điểm	Số đề thi	Số bài thi	Số bảng điểm	Số đề thi	Số bài thi	Số bảng điểm
Lần 1	ĐH chính quy tập trung	169	11914	259	159	18375	308	24	3975	159
	ĐH VLVH (Tại chức)	168	0	0	102	0	0	82	0	0
	Cao học	114	0	0	97	0	0	120	0	0
	Nghiên cứu sinh	4	0	0	9	0	0	3	0	0
Lần 2	ĐH chính quy tập trung	16	64	16	33	1303	42	79	217	25
	ĐH VLVH (Tại chức)	31	0	0	0	0	0	25	0	0
	Cao học	0	0	0	19	0	0	0	0	0
	Nghiên cứu sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		502	11978	275	400	19678	350	333	4192	184

PHỤ LỤC 6
Hoạt động khoa học năm 2019

TT	Danh mục các nhiệm vụ khoa học triển khai trong năm 2019	Số lượng	Đã hoàn thành, nghiệm thu	Ghi chú
I	Các nhiệm vụ khoa học			
1	Đề tài cấp quốc gia	4	Đúng tiến độ	
2	Đề tài do Quỹ Nafosted tài trợ	0		
3	Đề tài cấp bộ năm 2018 - 2019	9	3 đề tài năm 2018-2019: đang chờ nghiệm thu; 6 đề tài năm 2019-2020 (trong đó có 2 đề tài cấp bộ trọng điểm kinh phí Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 1 đề tài kinh phí Bộ Giáo dục và Đào tạo) đang triển khai đúng tiến độ	
4	Dự án điều tra cơ bản	0		
5	Đề tài cấp cơ sở (tự chủ)	135	Đã nghiệm thu khoảng 80%	Khoảng 20% đạt xuất sắc, 80% đạt loại khá
6	Đề tài cấp cơ sở (phân cấp quản lý)	24	Đã nghiệm thu 90%	Khoảng 50% đạt loại xuất sắc, 50% đạt loại khá
7	Đề tài khoa học sinh viên	35	Đã nghiệm thu khoảng 80%	
8	Hội thảo khoa học quốc gia	2	Đã tổ chức	Phối hợp tổ chức
9	Hội thảo khoa học quốc tế	1	Đã tổ chức	Phối hợp tổ chức
10	Hội thảo khoa học cấp bộ	0		
11	Hội thảo khoa học cấp khoa và tương đương	41	Đã tổ chức	Trong đó có 15 hội thảo khoa học sinh viên
12	Nghiên cứu khoa học liên kết với địa phương (đề án, đề tài, hội thảo khoa học...)	1		Khoa Xã hội học triển khai với Sở KH&CN tỉnh An Giang
13	Hợp tác quốc tế nghiên cứu khoa học (đề án, đề tài, dự án, chương trình,...)	4		Khoa Phát thanh truyền hình triển khai 3 dự án quốc tế;

				Khoa Xã hội học triển khai 1 chương trình HTQT
14	Các nhiệm vụ khác	0		
II	Các sản phẩm khoa học			
1	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo	47		
2	Kỷ yếu hội thảo khoa học đã xuất bản	3		(1 kỷ yếu HTQG, 2 kỷ yếu HTQT)
3	Bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước	Hơn 307		(thông kê chưa đầy đủ)
4	Bài viết đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN, ISI hoặc Scopus (nếu thuộc danh mục thì ghi rõ)	22		
5	Các công trình khoa học công bố quốc tế là sách có chỉ số ISBN	0		
6	Tham luận in Kỷ yếu hội thảo các cấp	492		
7	Các nhiệm vụ khác (nếu có)	0		

PHỤ LỤC 7
Về tình hình thông tin khoa học năm 2019

- Số sách bổ sung trong năm 2019

Đầu sách bổ sung	Sách biếu/tặng	Báo, tạp chí
379 đầu sách (3.498 cuốn)	116 đầu sách (951 cuốn)	172 tên báo, tạp chí (142 tên báo, tạp chí Trung ương; 30 tên báo, tạp chí địa phương)

- Xử lý nghiệp vụ tài liệu thư viện

Sách	Luận văn	Luận án	Khóa luận	Đề tài khoa học
70.079 cuốn	226 quyển	18 quyển	69 quyển	153 quyển

Sưu tầm, in ấn, xuất bản	Số hóa tài liệu
06 số thông tin chuyên đề/ 300 cuốn	942 tài liệu

- Số lượt bạn đọc sử dụng thư viện

Sử dụng Thư viện truyền thống	Truy cập Thư viện điện tử	Truy cập Thư viện số
21.826 lượt	1.775.690 lượt	852.840 lượt

PHỤ LỤC 8
VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC - CÁN BỘ NĂM 2019

* *Về cơ cấu tổ chức:* Hiện nay, tổ chức bộ máy của Học viện có 29 đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 gồm: 19 đơn vị giảng dạy, nghiên cứu (16 khoa, 1 viện Báo chí, 1 Trung tâm Thông tin khoa học, 1 Tạp chí), 10 đơn vị chức năng (6 ban, 1 văn phòng, 2 phòng, 1 Trung tâm).

* *Về tuyển dụng, quy hoạch:* Học viện tuyển dụng theo hình thức tiếp nhận cán bộ ở cơ quan khác về làm giảng viên: 02 cán bộ; xét tuyển đặc biệt 02 cán bộ; tuyển dụng 06 người lao động (theo hình thức hợp đồng tạm tuyển).

* *Số lượng, chất lượng đội ngũ:*

Tổng số CB, VC, NLD	Biên chế	Người LD (HD tạm tuyển)	Nam	Nữ	Học hàm, học vị, trình độ chuyên môn					
					GS	PGS	TS	Ths	Đ H	Khác
406	353	53	146	260	01	37	92	214	40	22

* *Về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:*

STT	Nội dung	Số lượng CC, VC tham gia
1	Các Lớp bồi dưỡng mở tại Học viện BC&TT sử dụng kinh phí được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phê duyệt	
	- Lớp Bồi dưỡng giảng viên cao cấp (hạng 1)	76
	- Lớp Bồi dưỡng Cập nhật kiến thức mới theo chuyên ngành cho giảng viên dạy báo chí truyền thông, quan hệ công chúng và quảng cáo	24
2	Cán bộ được cử đi đào tạo bồi dưỡng	
	- Lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác – Lê nin, tư tưởng HCM	01
	- Lớp Cao cấp Lý luận Chính trị tập trung	04
	- Lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung	04

- Lớp Hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị	15
- Lớp Trung cấp Lý luận chính trị	13
- Lớp Kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 2	15
- Lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới theo chuyên ngành, theo lĩnh vực chuyên môn theo chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm (trong đó có (03 cán bộ tham gia bồi dưỡng ở nước ngoài)	153
- Đi học cao học (02 trong nước và 01 nước ngoài)	03
- Đi học nghiên cứu sinh trong nước	03
- Cử nhân văn bằng 2 Ngoại ngữ	03

** Bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động:*

Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã điều động và bổ nhiệm 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng đơn vị; Giao nhiệm vụ Phó Giám đốc phụ trách Học viện cho 01 cán bộ; bổ nhiệm 07 cán bộ quản lý cấp trưởng đơn vị; bổ nhiệm lại 01 trưởng ban; cho thôi giữ chức trưởng phòng và bổ nhiệm Phó trưởng phòng 03 cán bộ quản lý, 01 Phó chánh văn phòng; Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã bổ nhiệm 04 cán bộ quản lý cấp phó; bổ nhiệm lại 04 cán bộ quản lý cấp phó các đơn vị trực thuộc Giám đốc, điều động và bổ nhiệm 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phó đơn vị trực thuộc.

** Về thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động:*

Nâng lương thường xuyên cho 93 công chức, viên chức, người lao động, nâng lương trước khi nghỉ hưu cho 01 CC, VC. Quyết định cho 11 giảng viên được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo và thực hiện nâng phụ cấp thâm niên cho 194 giảng viên. Giải quyết chế độ hưu trí cho: 08 công chức, viên chức. Cấp mới BHXH, BHYT cho: 04 lao động hợp đồng tạm tuyển.

** Về công tác thi đua, khen thưởng*

STT	Nội dung	Số lượng
1	Huân chương lao động hạng 3	03
2	Bằng khen của Thủ tướng chính phủ	4
3	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị	29
4	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Giáo dục	16

5	Bằng khen của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	8
6	Giấy khen vì sự nghiệp Lịch sử Đảng	7
7	Giấy khen phong trào thi đua “Nề nếp làm việc, văn minh, văn hóa công sở”	10
8	Giấy khen đạt thành tích giờ giảng chất lượng cao	4
9	Danh hiệu lao động tiên tiến	366
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	53
11	Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc	01
12	Đề nghị tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ	9
13	Đề nghị tặng danh hiệu tập thể đạt lao động xuất sắc	22
14	Đề nghị tập thể đạt danh hiệu cờ thi đua cấp bộ	5
15	Đề nghị tập thể Học viện Báo chí và Tuyên truyền đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, cờ thi đua cấp bộ	01

PHỤ LỤC 9
Về công tác kế hoạch - tài chính năm 2019

1. Đối với dự toán thu: dự kiến đạt 100% so với dự toán giao sau khi điều chỉnh

Tổng thu thực hiện trong năm 2019 (dự kiến): 212.380 triệu đồng

- Ngân sách nhà nước cấp: 114.552 triệu đồng (đạt 100%), trong đó gồm 669 triệu đồng kinh phí năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019.

- Thu sự nghiệp giáo dục đào tạo: 97.768 triệu đồng (dự kiến đạt 100%)

Trong đó:

+ Thu từ đào tạo chính quy Đại học, Sau đại học : 58.132 triệu đồng

+ Thu từ đào tạo vừa học vừa làm (tại chức) : 24.755 triệu đồng

+ Thu từ lệ phí tuyển sinh : 500 triệu đồng

+ Thu sự nghiệp khác : 14.381 triệu đồng

2. Đối với dự toán chi năm 2019

Tổng chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo (dự kiến): 212.380 triệu đồng

Trong đó:

+ Chi cho đào tạo đại học, sau đại học : 128.511 triệu đồng (bao gồm chi mua sắm sửa chữa tài sản cố định, công cụ dụng cụ).

+ Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: 200 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 1.660 triệu đồng

+ Kinh phí Lào: 8.212 triệu đồng

+ Chi giảng vượt giờ giảng viên, làm thêm giờ, thu nhập tăng thêm, phúc lợi, khen thưởng, phát triển sự nghiệp Học viện: 65.734 triệu đồng.

- Hàng năm chênh lệch thu, chi còn lại kinh phí để trích lập các quỹ: Quỹ phát triển sự nghiệp, quỹ thu nhập tăng thêm, quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ ổn định thu nhập tính bình quân năm học sau tăng hơn so với năm học trước, năm 2019 so với năm 2018 tăng 8,2%. Bên cạnh đó Học viện luôn tuân thủ và chủ động thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, như kinh phí chi cho Văn phòng phẩm năm 2019 so với năm 2018 giảm 4,5%, chi cho xăng dầu năm 2019 so với năm 2018 giảm 2%.

PHỤ LỤC 10

Về công tác tài sản, đầu tư, mua sắm, xây dựng cơ bản năm 2019

1. Danh mục mua sắm thực hiện trong năm:

STT	Nội dung	Hình thức đấu thầu
1	+Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng	<i>CHCT Thông thường qua mạng</i>
2	+ Cung cấp dịch vụ ăn, uống tại nhà ăn	<i>Đấu thầu rộng rãi</i>
3	+ Dịch vụ chăm sóc cây cảnh	<i>CHCT thông thường</i>
4	+ Phun thuốc diệt muỗi và côn trùng gây hại	<i>CHCT rút gọn</i>
5	+ Cung cấp dịch vụ Internet	<i>CHCT thông thường qua mạng</i>
6	+ Mua sắm vật tư điện, nước	<i>CHCT thông thường</i>
7	+ Khám sức khỏe cho sinh viên và học viên	<i>Chỉ định thầu</i>
8	+ Mua sắm vật tư văn phòng phẩm	<i>CHCT thông thường qua mạng</i>
9	+ Mua sắm, lắp đặt bảng thông tin điện tử;	<i>CHCT thông thường qua mạng</i>
10	+ Mua sắm, lắp đặt loa lớp học	<i>CHCT thông thường qua mạng</i>
11	+ Mua sắm lắp đặt âm ly lớp học, máy chiếu	<i>CHCT thông thường</i>
12	+ Mua sắm đồ gỗ phục vụ học tập	<i>Chỉ định thầu</i>
13	+ Bàn ghế phục vụ học tập các lớp chất lượng cao	<i>CHCT rút gọn</i>
14	+ Máy vi tính, máy photo	<i>Mua sắm tập trung</i>

2. Danh mục sửa chữa lớn TSCĐ đấu thầu qua mạng đạt chỉ tiêu 50% gói thầu được phê duyệt.

STT	Nội dung	Hình thức đấu thầu
1	+ Cải tạo nhà A3, A4	<i>Đấu thầu qua mạng, quyết toán hoàn thành trong năm</i>
2	+ Cải tạo, sửa chữa nhà B11	<i>Đấu thầu thông thường, quyết toán hoàn thành trong năm</i>
3	+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy nhà A1	<i>Đấu thầu qua mạng, quyết toán hoàn thành trong năm</i>
4	+ Cải tạo nâng cấp nhà B3	<i>Đấu thầu thông thường, quyết toán hoàn thành trong năm</i>

PHỤ LỤC 11
Về tình hình cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ đào tạo năm 2019

STT	Nội dung	Số lượng
1	Phòng học	82
2	Phòng được trang bị máy chiếu	79
3	Phòng được trang bị hệ thống âm thanh	82
4	Phòng được trang bị điều hòa	79
5	Phòng diễn giảng	0
6	Hội trường C trên 600 chỗ ngồi	01
7	Hội trường D trên 200 chỗ ngồi	01
8	Phòng học trực tuyến	01
9	Phòng thực hành máy tính	06
10	Studio truyền hình	02
11	Studio phát thanh	01
12	Studio dựng hình	01
13	Phòng thực hành Báo chí – Truyền thông	04
14	Phòng LAB	04
15	Phòng bảo vệ luận văn, luận án	03
16	Phòng họp tại nhà A1	03
17	Phòng họp tại tầng 2 HTL	01

PHỤ LỤC 12
Về công tác Đảng - Đoàn thể năm 2019

1. Công tác Đảng:

- Tổng số đảng viên thuộc đảng số của Đảng bộ năm 2019 là 431 đảng viên.
- Đảng ủy tổ chức 2 lớp “Bồi dưỡng nhận thức về Đảng” cho 385 cán bộ quản chúng ưu tú; 1 lớp “Bồi dưỡng Đảng viên mới” cho 131 đảng viên dự bị; tổng số sinh viên kết nạp năm 2019 là 112 đảng viên; tổng số cán bộ kết nạp năm 2019 là 02 đảng viên; chuyển đảng chính thức cho 31 đảng viên.

2. Công tác Công đoàn:

- Ủng hộ cán bộ bị bệnh hiểm nghèo: 83.400.000 đồng
- Giới thiệu kết nạp đoàn viên vào Đảng: 02 đoàn viên
- Tổ chức giải thể thao: 02 Giải thể thao
- Tổ chức hội diễn văn nghệ: 01 Hội diễn văn nghệ
- Tổ chức hoạt động: 8/3, 1/6, tết Trung thu, 20/10.

3. Công tác Hội Cựu chiến binh:

- Tổng số hội viên: 53 hội viên
- Tổ chức về nguồn: 01 chuyên
- Nói chuyện truyền thống cho Đoàn TN hệ thống Học viện CTQG HCM: 01 buổi
- Trao kỷ niệm chương: 22 hội viên
- Phát thẻ: 18 hội viên

4. Công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

TT	DANH MỤC	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
1	- Số lượng đoàn viên	6617	
2	- Đoàn viên được giới thiệu phát triển Đảng	112	
3	- Đoàn viên kết nạp Đảng	112	
4	- Đoàn viên được đề nghị công nhận Đảng viên chính thức	17	
5	- Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp TW Đoàn	03	

6	- Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp Đoàn Khối	17	
7	- Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp Đoàn Học viện CTQG	55	
8	- Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp Đoàn Học viện BC&TT	122	
9	- Số hoạt động trong năm:	67	
10	+ Hoạt động tham gia với Đoàn Khối:	04	
11	+ Hoạt động tham gia với Đoàn Học viện CTQG	04	
12	+ Hoạt động tham gia với các đơn vị bạn:	14	
13	+ Hoạt động do Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện BC&TT chỉ đạo:	15	
14	+ Hoạt động phối hợp với các đơn vị trong Học viện:	05	
15	+ Hoạt động do Đoàn Học viện chủ trì:	19	
16	- Số đơn vị trực thuộc:	19	Liên chi và chi đoàn trực thuộc
17	- Số các câu lạc bộ, đội,... của sinh viên	20	

PHỤ LỤC 13
VỀ Hợp tác quốc tế năm 2019

1. Số lượng đoàn ra

TT	Tên đoàn	Trưởng đoàn	Nước đi	Đối tác làm việc	Nội dung hoạt động	Số thành viên	Kinh phí
	1	2	3	4	5	6	8
1	Đoàn cán bộ giảng viên Học viện	PGS.TS. Trương Ngọc Nam - Giám đốc	Trung Quốc	Đại học Quảng Tây Viện Khoa học xã hội Trung Quốc	Tham dự Hội thảo khoa học quốc tế: 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác về chính đảng cầm quyền 2. Sự phát triển của CNXH và vấn đề phát triển Đảng trong thời kỳ mới	1	Kinh phí tài trợ và kinh phí phát triển Học viện
2	Đoàn cán bộ lãnh đạo Học viện	PGS.TS. Mai Đức Ngọc - Phó Giám đốc	Trung Quốc	Đại học Quảng Tây	Tham dự Hội thảo về đào tạo báo chí truyền thông tại Trung Quốc	3	Kinh phí tài trợ
3	Đoàn cán bộ lãnh đạo Học viện	PGS.TS. Trương Ngọc Nam - Giám đốc	Trung Quốc	Trường Đảng Thành ủy Thiên Tân Trường Đảng Thành ủy Trùng Khánh	Theo nội dung Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Học viện với Trường Đảng Thành ủy Thiên Tân và Trường Đảng Thành ủy Trùng Khánh	6	Kinh phí thường xuyên

4	Đoàn cán bộ lãnh đạo Học viện	PGS.TS. Mai Đức Ngọc - Phó Giám đốc	Xinh-ga-po	Đại học quốc gia Xinh-ga-po, Trường Chính sách công Lý Quang Diệu	Trao đổi hợp tác về đào tạo báo chí và truyền thông	4	Kinh phí thường xuyên
---	-------------------------------	-------------------------------------	------------	---	---	---	-----------------------

2.Số lượng đoàn vào

STT	Tên đoàn vào	Trưởng đoàn (Tên và chức vụ)	Đến từ nước	Nội dung hoạt động	Số người	Kinh phí
1	Trường Đảng Trùng Khánh	Ông Tạ Kim Phong – Phó Hiệu trưởng thường trực	Trung Quốc	Ký Biên bản ghi nhớ hợp tác và tọa đàm về kinh nghiệm đào tạo lý luận chính trị	6	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
2	Đại học San Jose	TS. Hannah Stenmark	Hoa Kỳ	Trao đổi chuyên môn với giảng viên Học viện	1	Chuyên gia tự túc kinh phí
3	Viện các nguồn lực văn hóa Hàn Quốc	TS. Uhm Seung Yong	Hàn Quốc	Tập huấn phương pháp giảng dạy tích cực cho cán bộ giảng viên Học viện	1	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan

4	Đại học Tổng hợp Hamburg	GS.TS. Peter Rodenberg	Đức	Thảo luận chương trình hợp tác, tập huấn cho giảng viên khoa PTTTH về kỹ năng sản xuất truyền hình và sinh viên Học viện về truyền thông	1	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
5	Đại học Bournemouth	TS. Fiona Cownie	Anh	Tập huấn phương thức đào tạo, marketing và tuyển sinh chương trình liên kết trong khuôn khổ Thỏa thuận hợp tác đào tạo	3	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
6	Đại học Jules Verne	TS. Justin Wadlow	Pháp	Giảng dạy về kinh tế truyền thông và thảo luận việc ký kết biên bản ghi nhớ giữa ĐH Jules Verne và Học viện	3	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
7	Ông Jean Francois Debat	Ông Jean Francois Debat	Pháp	Thuyết trình về mô hình chính quyền địa phương ở Pháp	1	Chuyên gia tự túc kinh phí

8	Đại học Sookmyung	TS. Sam Supcho	Hàn Quốc	Giảng dạy cho sinh viên lớp trực tuyến	1	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
9	Viện Báo chí Hàn Quốc	TS. Sonho Kim	Hàn Quốc	Thiết lập quan hệ hợp tác và thống nhất triển khai nghiên cứu về công chúng báo chí trong bối cảnh truyền thông số	2	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
10	Viện Khoa học Báo chí và Truyền thông Đức	GS. Martin Löffelholz	Đức	Trao đổi chuyên môn với cán bộ giảng viên Học viện về xu hướng tích hợp và tự động hóa trong báo chí và quan hệ công chúng	1	Chuyên gia tự túc kinh phí

11	Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào và Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch Lào	Đ/c Oubone Mahasay, Phó Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào	Lào	Trao đổi phương hướng hợp tác và chuẩn bị tổ chức Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí và truyền thông tại Việt Nam cho cán bộ làm công tác báo chí và truyền thông của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào năm 2019	4	Kinh phí tự chủ
12	Đại học Korea	TS. Hanyul Lee	Hàn Quốc	Tham gia giảng dạy, nghiên cứu, xây dựng đề án giảng dạy truyền thông chính sách	1	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
13	Đại học Tổng hợp Viên	GS.TS. Thomas Bauer	Áo	Thảo luận chương trình hợp tác, giảng bài cho giảng viên và sinh viên Học viện	1	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
14	Đại học nữ sinh Sookmyung	TS. Mina Lee	Hàn Quốc	Giảng dạy lớp học trực tuyến	1	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan

15	Đoàn lãnh đạo thành phố Kokubunji (Nhật Bản)	Ông Kunio Izawa, Thị trưởng thành phố	Nhật Bản	Trao đổi về khả năng hợp tác giáo dục và giao lưu văn hóa	11	Chuyên gia tự túc kinh phí
16	Đoàn cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông CHDCND Lào	Phó Tổng Giám đốc Đài truyền hình quốc gia Lào	Lào	Tham dự lớp “Bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác báo chí - truyền thông của CHDCND Lào”	20	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
17	Đại học Kalinga	Ông Kalinga Seneviratne, Giảng viên	Ấn Độ	Trao đổi phương hướng hợp tác và thảo luận chuyên môn với giảng viên và sinh viên Học viện	1	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan
18	Đại học Giesen/Cơ quan Trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD)	GS. Detlef Briesen	Đức	Thảo luận phương hướng hợp tác với Học viện	1	Chuyên gia tự túc kinh phí
19	Đoàn chuyên gia KOICA Hàn Quốc		Hàn Quốc	Dự hội thảo khoa học quốc tế "Công nghệ truyền thông chính sách trong kỷ nguyên 4.0"	3	Phía đối tác: Vé máy bay quốc tế khứ hồi Phía Học viện: chi phí ăn ở, đi lại, dịch thuật và các chi phí liên quan